TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2022/QĐST-DS	*Quận Lê Chân, ngày 20 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q(VIB); địa chỉ trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower – 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Ngọc Duy, ông Nguyễn Đức Hoàn và ông Nguyễn Đức Phúc (Văn bản ủy quyền ngày 08/3/2022);

- Bị đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1971 và bà Dương Thị Khánh N, sinh năm 1976; cùng ĐKHKTT: Đường Đ, phường Đ1, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Đường C, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về khoản nợ: Tính đến ngày 12/4/2022 ông Trần Văn C và bà Dương Thị Khánh N còn nợ Ngân hàng TMCP Qtổng số tiền của cả ba hợp đồng đã ký giữa hai bên là 810.486.938 (tám trăm mười triệu, bốn trăm tám mươi sáu nghìn, chín trăm ba mươi tám đồng), cụ thể:

Theo Hợp đồng tín dụng số 578.HĐTD1.009.20 ngày 07/9/2020 số tiền còn nợ là 597.252.923đ (năm trăm chín mươi bẩy triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn, chín trăm hai mươi ba đồng). Trong đó:

- Nợ gốc là 494.444.000 đồng;

- Nợ lãi trong hạn là 22.956.993 đồng;

- Nợ lãi quá hạn là 79.851.930 đồng.

Theo Hợp đồng tín dụng số 579.HĐTD1.009.20 ngày 07/9/2020 số tiền còn nợ là 99.815.909 (chín mươi chín triệu, tám trăm mười lăm nghìn, chín trăm linh chín đồng). Trong đó:

- Nợ gốc là 75.500.000 đồng;

- Nợ lãi trong hạn là 6.468.737 đồng;

- Nợ lãi quá hạn là 17.847.172 đồng.

Theo thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 22/9/2020 số tiền còn nợ là 113.418.106 (một trăm mười ba triệu, bốn trăm mười tám nghìn, một trăm linh sáu đồng). Trong đó:

- Nợ gốc là 38.000.000 đồng;

- Nợ lãi trong hạn là 57.203.090 đồng;

- Nợ lãi quá hạn là 57.203.090 đồng.

- Về phương thức trả nợ:

Ông Trần Văn C và bà Dương Thị Khánh N có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP Qtheo lộ trình cụ thể sau:

Ngày 30/4/2022 trả nợ gốc là 10.000.000 đồng (trong đó 5.000.000đồng trả vào nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số 578.HĐTD1.009.20 ngày 07/9/2020 và 5.000.000đồng trả vào nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số 579.HĐTD1.009.20 ngày 07/9/2020).

Ngày 30/5/2022 trả nợ gốc là 10.000.000 đồng (trong đó 5.000.000đồng trả vào nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số 578.HĐTD1.009.20 ngày 07/9/2020 và 5.000.000đồng trả vào nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số 579.HĐTD1.009.20 ngày 07/9/2020).

Ngày 30/6/2022 sẽ tất toán toàn bộ khoản vay (bao gồm tiền nợ gốc và lãi còn lại của ba hợp đồng trên).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 13/4/2022) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo từng hợp đồng đã ký giữa hai

bên (Hợp đồng tín dụng số 578.HĐTD1.009.20 ngày 07/9/2020; Hợp đồng tín dụng số 579.HĐTD1.009.20 ngày 07/9/2020; Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 22/9/2020) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp ông C và bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nêu trên tại bất kỳ kỳ thanh toán nào thì Ngân hàng TMCP Qcó quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm cam kết theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 578.HĐTC1.009.20 ngày 04/9/2020 đã ký giữa ông Trần Văn C, bà Dương Thị Khánh N - bên thế chấp và Ngân hàng TMCP Q- bên nhận thế chấp. Tài sản thế chấp bao gồm quyền sử dụng 45m2 đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 21, tờ bản đồ số 14 tại địa chỉ: Số 27A/116 đường Chợ Hàng, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BN 802342, số vào sổ cấp GCN CH00333/DHK do UBND quận Lê Chân cấp ngày 16/8/2013 cho bà Lê Thị Huệ. Ngày 05/11/2018, Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh quận Lê Chân xác nhận chuyển nhượng cho ông Trần Văn C và vợ là bà Dương Thị Khánh N.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp mà còn thừa thì được trả lại cho bên thế chấp, còn nếu số tiền thu được từ việc xử lý các tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Qthì ông C, bà N phải trả tiếp phần còn thiếu đó cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận ông Trần Văn C và bà Dương Thị Khánh N nộp cả án phí dân sự sơ thẩm là 18.157.500đ (Mười tám triệu, một trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Qsố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.765.000đ (Mười lăm triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005105 ngày 26/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Lê Chân;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Phong Lan